

Nhân cuộc phỏng-vấn về Truyện Ngắn của Bách-Khoa
thử xét trường-hợp „BA CON CÁO“ của Bình-Nguyên-Lộc
LƯU-NGHI

Tôi hân-hạnh nhận được lời phỏng-vấn của tạp-chí Bách-Khoa về vấn-đề truyện ngắn Việt-nam và quốc-tế. Nhưng, xin thú thật, tôi cũng hết sức băn-khoăn trước câu hỏi đã đặt ra. Vì mấy lẽ sau đây:

- 1.- Vấn-đề đặt ra bao quát cả một không-gian và thời-gian mênh-mông quá (truyện ngắn Việt-nam và ngoại-quốc từ xưa đến nay)
- 2.- Vấn-đề đặt ra lại giới-hạn về „truyện ngắn“. Nhưng, thử hỏi: „Thế nào là một truyện ngắn?“
- 3.- Có thể phát-biểu một ý-kiến thật khách-quan về một truyện ngắn, cho rằng truyện ngắn ấy hay hơn tất cả những truyện ngắn khác không?

Về lẽ thứ nhất, tôi xin nói thẳng rằng tôi không được đọc hết những truyện ngắn Việt và quốc-tế đã in trên giấy trắng mực đen từ trước đến nay.

Về lẽ thứ ba, tôi nghĩ: Có thể có nhiều truyện ngắn có giá-trị ngang nhau, nếu xét trên những quan-điểm khác nhau. Nói một cách khác, hai truyện ngắn có thể có một giá-trị tương-đương tùy theo hai quan-điểm tư-tưởng văn-học, chính-trị ... của một người đọc. Thế làm thế nào phân định một cách dứt khoát rằng truyện ngắn nào có giá-trị tuyệt-đối, đối với truyện ngắn kia? Thật là khó. Có lẽ người đặt ra câu hỏi cũng đã nhận thấy điều ấy, nên đã thêm vào một chữ: chữ *thích*. Vâng, với xác-định ấy, có lẽ ngụ-ý thừa-nhận phần chủ-quan tuyệt-đối của người trả lời, thì có thể buộc người đọc phải thích tác-phẩm này hoặc không nên thích tác-phẩm nọ. Vấn-đề cần-yếu là phải minh-giải sự „thích“ của mình một cách đầy đủ và chính-xác về những khía cạnh tất-yếu phải có của vấn-đề.

Về lẽ thứ hai: „Thế nào là một „truyện ngắn?“ thì tôi tưởng có thể viết dài cả một tập khảo-luận để đặt lại vấn-đề này.

Nói rằng vấn-đề này mới thì không đúng. Vì trong vòng một thế-kỷ nay, từ ngày những luồng tư-tưởng văn-học Âu-châu tràn vào nước ta, qua các cửa bể giao-thương, rồi dần dần bám sát vào đất đai và dân-tộc ta, theo cuộc xâm-chiếm quân-sự, chính-trị của người Pháp, nói riêng về văn xuôi, đã chịu ảnh-hưởng làm thay đổi cả hình-thức lẫn nội-dung. Xét về hình-thức, từ những bài hát – nói qua đến bài hịch bằng chữ Nôm thuần-túy, rồi đến những bài báo bằng văn xuôi, với cái hình-dáng của chữ La-tinh ghép thành (Nam-Phong, Đông-Dương tạp-chí), đã có những tiến-triển mau chóng và quyết-định. Đến khi Tự-lực văn-đoàn ra đời, chữ quốc-ngữ của ta đã bước vào thời-kỳ củng-cố địa-vị, và xác-định cả ngữ-vựng, lẫn ít nhiều mẹo luật văn-phạm (tất-nhiên chịu ảnh-hưởng rất nhiều của văn-phạm Pháp). Sự diễn-

đạt tư-tưởng bằng văn xuôi có nhiều hình-thức khác nhau, có nhiều lối khác nhau, có nhiều kỹ-thuật khác nhau. Nói tóm lại, dù ý-thức hay vô ý-thức, dù được xác-định hay không được xác-định, những kỹ-thuật, lề lối diễn-đạt tư-tưởng bằng văn xuôi cũng đã có từ lâu, trong đó, có cả kỹ-thuật viết truyện ngắn.

Còn nói rằng đây là vấn-đề cũ thì cũng không đúng. Vì, dù rằng những lề lối, kỹ-thuật diễn-đạt tư-tưởng đã có từ lâu, và từ lâu chúng ta đã quen thấy và quen nghe những danh-từ: truyện ngắn, tùy-bút, bút-ký ..., nhưng thử hỏi đã có sự định-nghĩa và phân-tách một cách rõ ràng, đầy đủ và chu đáo chưa? Hình như chưa có thì phải. Nhưng hãy tạm quên vấn đề này.

[...] Vậy điều cần giải-quyết trước tiên là phải xác-định những danh-từ: Thể văn, Loại văn, Lối văn cho đúng đã. Vì có sự mơ-hồ, không đồng-nhất như trên, nên tôi xin mạn phép phát-biểu ý-kiến như thế này:

Thể-văn: Có hai thể-văn là văn-vần và văn-xuôi. Vì văn-vần và văn-xuôi có hai hình thể (nên có thể nói như vậy) khác biệt nhau; nên gọi là thể.

Loại-văn: Dù trong văn-vần hay văn-xuôi, đều có thể miêu-tả, phê-bình (rất ít trong văn-vần, nhưng vẫn có), thuật-sự, đàm-thoại (kịch thơ chẳng hạn), nên có thể gọi là Loại-văn Miêu-tả, Thuật-sự, Phê-bình, Đàm-thoại, v.v....

Lối-văn: Muốn miêu-tả, thuật-sự..., có thể viết nhiều cách, nhiều lối khác nhau: bằng lối truyện ngắn, tùy bút, tạp văn, bút-ký v.v... Nên có thể gọi là Lối-văn truyện ngắn, tùy bút, tạp văn v.v.....

[...] Vậy, với quan-điểm về „Thể-văn, loại-văn, lối-văn“, với quan-niệm về truyện ngắn trên đây, tôi thử xét:

Trường-hợp: truyện „Ba con cáo“ của Bình-nguyên Lộc.

. *Thể-văn* : Văn-xuôi

.. *Loại-văn*: Miêu-tả

... *Lối-văn* : Truyện ngắn

.... *Nhân-vật*: Một tên Sáu Sữu du-thủ du-thực, chuyên trộm cướp, lừa gạt để sinh sống. Một gái điếm già (không chịu xưng tên) buôn xác thịt của mình để nuôi thân đến thân tàn ma dại. Một con chồn chuyên bắt trộm gà, vịt quanh xóm, lúc ban đêm.

Nội-dung: Hai con người và con vật ấy – ba con cáo - bị khinh-bị, ruồng bỏ bởi xã-hội, bị truy-nã gắt gao bởi pháp-luật và chó bẹc-rê, cùng sống giữa một khu nghĩa-địa của đất thánh.

Mãi đến một ngày kia, tên Sáu Sữu „bán trời không mời thiên lôi“ ấy không cướp giật của ai được một đồng nào. Cái thân tàn ma dại của cô gái điếm già không

quyến-rũ được nhân-tình; cả hai đều phải nhịn đói. Nhịn đói nhiều ngày quá, không chịu nổi, tên Sáu Sũu mới lừa đâm chết con chồn, trong một đêm chú chồn „xuất quân“ lũng gà, vịt. Đêm ấy, „hai con cáo đói ăn một con cáo no“. Ăn xong, cả hai con người bệ rạc ấy tỉnh hơn lên một chút. Qua sáng hôm sau, cô gái điếm già từ-giã Sáu Sũu, nói là đến với một nhân-tình, sẽ đem tiền về để hai người gượng sống thêm một thời-gian. Nhưng, cô gái điếm già kia đã trả ơn Sáu Sũu bằng cách mách cho Cảnh-sát đến bắt gã. Con chồn bị thịt, Sáu Sũu bị bắt. Cô gái điếm già trở nên cô quạnh giữa khu nghĩa-địa u buồn. Trong một đêm tối trời, gió lạnh, cô gái điếm già kia chợt cảm thấy cuộc đời của nàng quá nhơ-nhớp, đê-tiện, bước từ phản-bội này qua phản-bội khác... Nên ôm mặt mà khóc, lâm-thâm khấn-vái với Trời, Phật, với Chúa, “Ngày mai sẽ ra khỏi chốn này và ra khỏi vực đen của đời tôi”.

Khuynh-hướng: Tả chân xã-hội.

Truyện này đăng ở tạp-chí Bách-Khoa, số 25-26, nhân Kỷ-niệm đệ nhất chu-niên của tờ báo (15-1-1958)

Qua năm năm gần đây, tôi được đọc khá nhiều truyện ngắn, đăng rải-rác khắp các báo chí xuất-bản tại Sài-gòn. Nhìn chung, tác-phẩm của Bình-nguyên Lộc mang nhiều màu sắc: Chuyện xã-hội có, chuyện tình-ái có, chuyện ma có ..., hầu như đều dựa trên ít nhiều sự kiện thật, hoặc rút-tia từ sanh-hoạt thực-tế trong đời sống hằng ngày.

[...] Nghĩa-địa là thế-giới của người chết. Dù người chết đã chết bằng cách nào đi nữa, chút thế-giới quạnh quẽ này vẫn được vị-nể (vì sợ), hoặc được tôn-kính (vì lòng thương). Nhưng đối với xã-hội loài người quá ư đông đảo, cần tranh nhau từng mảnh ánh-sáng mặt trời như loài cây cỏ, thì nghĩa-địa không còn cái vẻ thiêng-liêng ấy nữa. Người sống lẫn người chết, và mặc dầu có đau xót ít nhiều, họ vẫn cố đứng-dưng giẫm lên những gò mả, dựng lên một căn nhà. Mặt đất trở thành một thứ mặt phẳng chia đôi hai chất vật-lý là đất và không-khí. Nhưng trong hai cái chất vật-lý ấy lại có chất nhân-sinh: chất sống và chất chết (chết theo nghĩa tương-đối).

Trong truyện ngắn này, chất sống và chất chết tựa hồ không biệt-lập hẳn với nhau. “Đây là chốn mà mộng đời bị cắt đứt nửa chừng, kẻ chết yên nghỉ thiên-thu, mà người sống cũng khó mong trở về với xã-hội bên ngoài”. Tên Sáu Sũu, và cô điếm già, tuy còn là những chất sống trong cuộc đời, nhưng, cũng đã xem như những hình-hài bị trục-xuất ra khỏi cái thế-giới nóng ấm của loài người. Mía-mai, chua xót. Nhưng mà thật.

Chính cái tánh-chất thật ấy, - thật ở khung-cảnh, thật ở nhân-vật, ở sự việc có lẽ đã xảy ra hay có thể sẽ xảy ra, thật ở lòng người, và thật ở một khía cạnh nhân-sinh đang đòi hỏi một sự giải-quyết cấp-bách: *ấy là vấn đề cơm áo cho thể-xác và sự bình-an cho tâm-trí của cả loài người.*

Về bút pháp, Binh-Nguyên-Lộc viết truyện ngắn này thật bình-dị, nhẹ-nhàng, có vẻ “thoát” hơn nhiều truyện khác. Nhưng, trong sự diễn-đạt tư-tưởng hay thể-hiện sự việc, nhiều chỗ thiếu những chữ, những câu chuyển-tiếp, nên tình-tiết có phần thiếu mạch-lạc.

Để kết-thúc, tôi xin mở một cái dấu ngoặc nhỏ để nói rằng Ba Con Cáo chưa phải là một truyện ngắn thành-công hoàn-toàn trên mọi phương-diện. Về nội-dung: mặc dầu tác-giả đã cẩn-thận tạo nên một không-khí u tối và lạnh-lẽo của một đêm nghĩa-địa, đặt vào đó nhân-vật cuối cùng là cô gái điếm già suy-gẫm về thân-phận của nàng, sự diễn-biến tâm-lý “muốn cải ác hoàn-lương” của nhân-vật chán-chường, bệ-rạc ấy quả là quá vội-vàng, gượng ép. Không đủ yếu-tố hay va chạm tâm-lý để sự trở về với “bản-năng thiện” của cô điếm già kia có vẻ tự nhiên hơn. Phải chăng Binh-Nguyên-Lộc muốn tạo cho tác-phẩm anh một chút màu sắc đạo-lý hoặc triết-lý - triết-lý của Mạnh-Tử trong bộ Tứ Thư chẳng hạn?

Viết đến đây, tôi tưởng cũng cần nói thêm một chi-tiết: ấy là khu nghĩa-địa này thuộc vùng đất Thánh của họ Cầu-kho, và những sự việc trong truyện ngắn này xảy ra trên đó, cạnh một cái nhà thờ. Nhà thờ vốn là cơ-sở của đạo-lý, là nơi đem lại sự bình-an cho con người tin-tưởng ở đấng Tối-Cao, là nơi sám-hối của những tâm-hồn tội lỗi. Thế mà ngay sát cạnh cái cơ-sở đạo-lý ấy lại xảy ra những chuyện hoàn-toàn phản đạo-lý. Tôi phân-vấn tự hỏi: tác-giả có một ý-thức triết-lý nào trong sự-kiện đó không? Điều này, tôi xin phép sẽ hỏi lại tác-giả sau. Thản hoặc, nếu có văn-hữu hay độc-giả nào tìm thấy cái ý-nghĩa sâu xa trong sự-kiện ấy, tôi mong được tiếp nhận ý-kiến. Riêng tôi, có cảm thấy mơ-hồ một gợn triết-lý về nhân-sinh thuộc phạm-vi “tinh thần (esprit) của tác-phẩm” mà tôi không nói ra được.

Trường-hợp “Ba con cáo”, riêng theo tôi, là một trường-hợp đặc biệt, có một sức truyền-cảm khá mạnh nhờ ở “sức nặng” tạo thành bởi một nội-dung có ý-nghĩa sâu xa và một kỹ-thuật diễn-đạt chính-xác và tế-nhị.

TRẢ LỜI CUỘC PHÒNG-VẤN VĂN-NGHỆ

của BÁCH-KHOA

Số 66 – Ngày 1..-10-1959

VỀ TÁC-GIẢ: LƯU-NGHI sinh năm 1924 ở Hội-an, tỉnh Quảng-nam, chuyên sáng-tác truyện ngắn, tạp văn, tùy bút, và phê-bình. Đã đăng tác-phẩm trên các báo: 1953: Đời Mới, Nghệ Thuật; 1954: Nguồn Sống Mới, Thời Báo; 1956, 57, 58: Nhân Loại, Bách-Khoa. Chủ- trương nhà xuất-bản Trùng-Dương (1958).